**Tuần 01**

**Tiết 01 - 02**

**BÀI 1: LÀM QUEN VỚI THƯ ĐIỆN TỬ**

**(2 Tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

- Nhận biết được thư điện tử và thư truyền thống.

- Hiểu được những tiện ích mà thư điện tử đem lại.

- Có thái độ học tập nghiêm túc, thích thú và tìm tòi trong học tập.

- Nắm được những tính năng ưu việt của máy tính trong giao tiếp thời công nghệ.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, sách tham khảo, ảnh minh họa và các đồ dùng hỗ trợ khác.

**2**. **Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở và bút ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG**  **CỦA HS** |
| **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  - Điểm danh: tổng số HS/số HS vắng.  **2. Giới thiệu chủ đề**  *Câu 1:*Ký hiệu @ là biểu tượng đặc trưng của điều gì?  - GV nhận xét.  *Câu 2:*Gmail là dịch vụ gì?  - GV nhận xét.  **3. Giới thiệu bài mới**  *- Đặt vấn đề:* Trước đây người ta thường gửi thư thông qua bưu điện còn ngày nay với sự phát triển của công nghệ thì có thể gửi thư từ máy tính và điện thoại được gọi là thư điện tử.  ***\* Hoạt động 1: Thư truyền thống***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 04.  + Hỏi: Mô tả quá trình gửi thư truyền thống?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Muốn gửi được thư cần lưu ý những điều gì?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 2: Thư điện tử***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 04.  + Hỏi: Mô tả quá trình gửi thư điện tử?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Thư điện tử là gì? Và có những lợi ích gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Muốn sử dụng thư điện tử cần có những gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Làm sao để có được hộp thư điện tử?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Những dịch vụ thư điện tử phổ biến mà em biết là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Tài khoản thư điện tử gồm có mấy phần?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Địa chỉ hộp thư điện tử có dạng thế nào?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Biểu tượng đặc trưng của thư điện tử là gì?  - GV nhận xét.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Chuẩn bị tiết sau làm bài tập.  ------------- ***Tiết 2*** ------------  **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  **2. Kiểm tra bài cũ**  ***\* Khởi động:***  - Chia lớp thành các nhóm lần lượt làm bài tập và trả lời câu hỏi.  1. Yêu cầu HS quan sát SGK trang 05.  - Yêu cầu HS đọc câu hỏi và trả lời.  - Yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét.  2. Yêu cầu HS đọc câu hỏi và mỗi nhóm chọn đáp án đúng nhất.  - GV nhận xét.  - GV: B. An@gmail.com  **3. Bài tập (SGK trang 06)**  ***\* Tăng tốc:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 06.  - Yêu cầu HS đọc câu hỏi và trả lời.  - GV nhận xét.  + Hỏi: Quy tắc đặt tên địa chỉ thư điện tử là gì?  - GV nhận xét.  - Yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét.  ***\* Về đích:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 06.  - Yêu cầu HS đọc câu hỏi và trả lời.  - GV nhận xét.  + Hỏi: Theo em mật khẩu mạnh là như thế nào?  - GV nhận xét.  - Yêu cầu các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét.  **\* *Đọc thêm:***  - Yêu cầu HS đọc phần Đọc thêm SGK trang 07.  - GV giải thích và liên hệ thực tế.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Học bài và đọc trước bài mới:  *Sử dụng thư điện tử* | - HS trật tự, yên lặng.  - Lớp trưởng báo cáo  + Thư điện tử.  - HS lắng nghe.  + Hộp thư điện tử.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Viết thư đem tới bưu điện.  - HS lắng nghe.  + Dán tem.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Soạn và gửi thư trên máy tính có wifi.  - HS lắng nghe.  + Dịch vụ chuyển thông tin trên Internet.  - HS lắng nghe.  + Tài khoản.  - HS lắng nghe.  + Đăng nhập.  - HS lắng nghe.  + Gmail, Yahoo, Outlook.  - HS lắng nghe.  + Hai phần, HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  + Tên người dùng, @, tên dịch vụ.  - HS lắng nghe.  + Ký hiệu @, HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trật tự, yên lặng.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + HS mô tả quá trình, các bước gửi thư.  - HS nhận xét.  + HS đọc câu hỏi và trả lời đáp án B.  - HS nhận xét.  - HS xem SGK.  + HS ghi tên địa chỉ.  - HS nhận xét.  + Chữ thường, viết liền, không dấu.  - HS trả lời, nhận xét.  - HS xem SGK.  - HS trả lời, nhận xét.  + Chữ hoa, chữ thường, ký hiệu.  - HS trả lời, nhận xét.  - HS đọc phần Đọc thêm.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**Tuần 02**

**Tiết 03 - 04**

**BÀI 2: SỬ DỤNG THƯ ĐIỆN TỬ**

**(2 Tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết cách sử dụng thư điện tử để gửi và nhận thư thông thường.

- Biết được những chức năng và các thao tác cơ bản với thư điện tử.

- Có thái độ học tập nghiêm túc, thích thú và tìm tòi trong học tập.

- Nắm được những tính năng ưu việt của máy tính trong giao tiếp thời công nghệ.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, sách tham khảo, ảnh minh họa và các đồ dùng hỗ trợ khác.

**2**. **Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở và bút ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG**  **CỦA HS** |
| **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  - Điểm danh: tổng số HS/số HS vắng, tên HS vắng.  **2. Kiểm tra bài cũ**  *Câu 1:*Tài khoản thư điện tử gồm có mấy phần?  - GV nhận xét.  *Câu 2:*Địa chỉ thư điện tử có dạng thế nào?  - GV nhận xét.  **3. Giới thiệu bài mới**  *- Đặt vấn đề:* Dịch vụ thư điện tử sẽ cho phép người dùng thực hiện các thao tác cơ bản nhất là gửi và nhận thư điện tử. Để biết cách sử dụng thư điện tử chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.  ***\* Hoạt động 1: Hộp thư điện tử***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 07 - 08.  + Hỏi: Để truy cập hộp thư điện tử cần thực hiện các thao tác nào?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Sau khi đăng nhập bằng tài khoản thì sẽ mở được gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Hộp thư điện tử sẽ cung cấp cho người dùng những chức năng gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Những chức năng nào cần được lưu ý?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 2: Các thao tác***  ***với thư điện tử***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 08.  + Hỏi: Trước khi soạn thư cần lưu ý những quy tắc gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Nêu các thao tác soạn thư mới?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Tiêu đề có thể không nhập được không?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Có thể nhập nhiều địa chỉ người nhận không? Có mấy phương thức?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Làm sao để xuất hiện thanh công cụ định dạng?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Khi nhận được thư mới thì nên làm gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Nêu các thao tác trả lời thư?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Để bảo vệ hộp thư điện tử, sau khi sử dụng hộp thư điện tử thì nên làm gì?  - GV nhận xét.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Chuẩn bị tiết sau làm bài tập và thực hành.  ------------ ***Tiết 2*** ----------  **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  **2. Kiểm tra bài cũ**  ***\* Khởi động:***  - Chia lớp thành các nhóm và lần lượt làm bài tập, trả lời câu hỏi.  1. Yêu cầu HS quan sát SGK trang 09.  + Yêu cầu HS liệt kê và nêu ý nghĩa các thư mục.  - GV nhận xét.  2. Yêu cầu HS phân biệt CC và BCC.  - GV nhận xét.  **3. Bài tập và thực hành (SGK trang 09 - 10)**  ***\* Tăng tốc:***  1. Yêu cầu HS quan sát SGK trang 09.  + Yêu cầu HS tự đặt địa chỉ thư điện tử trong tổ.  - GV nhận xét.  2. Yêu cầu HS quan sát đăng nhập hộp thư điện tử.  + Yêu cầu HS soạn và gửi thư.  - Yêu cầu HS nhắc nhở, nhận xét bạn.  - GV hướng dẫn HS thực hành.  - GV nhận xét.  ***\* Về đích:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 09 - 10.  1. Yêu cầu HS xem và đọc thư.  - Yêu cầu HS nhắc nhở, nhận xét bạn.  - GV hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS nêu thao tác đọc thư.  - GV nhận xét.  2. Yêu cầu HS trả lời thư.  - Yêu cầu HS nhắc nhở, nhận xét bạn.  - GV hướng dẫn HS thực hành.  - GV nhận xét.  **\* *Đọc thêm:***  - Yêu cầu HS đọc phần Đọc thêm SGK trang 10.  - GV giải thích và liên hệ thực tế.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Học bài và đọc trước bài mới:  *Trao đổi dữ liệu qua thư điện tử* | - HS trật tự, yên lặng.  - Lớp trưởng báo cáo sĩ số.  + Hai phần: tên và mật khẩu.  - HS lắng nghe.  + Tên@tên dịch vụ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Đăng nhập.  - HS lắng nghe.  + Hộp thư điện tử.  - HS lắng nghe.  + Soạn thư, xem thư, gửi thư.  - HS lắng nghe.  + Soạn thư, hộp thư đến, thư đã gửi, thùng rác.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Viết ngắn gọn, trả lời sớm nhất,...  - HS lắng nghe.  + Chọn Soạn 🡪 địa chỉ người nhận🡪chủ đề 🡪Gửi.  - HS lắng nghe.  + Được.  - HS lắng nghe.  + Được, mục CC và BCC.  - HS lắng nghe.  + Chọn A.  - HS lắng nghe.  + Mở xem và trả lời.  - HS lắng nghe.  + Chọn thư 🡪Trả lời 🡪 soạn thư 🡪 Gửi.  - HS lắng nghe.  + Đăng xuất.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trật tự, yên lặng.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Soạn thư, hộp thư đến, thư đã gửi, thùng rác.  - HS lắng nghe.  + CC: thấy nhiều đ/c.  + BCC: không thấy đ/c người khác.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + HS trả lời, nhận xét.  - HS lắng nghe.  + HS mở máy.  + HS đăng nhập và xem hộp thư điện tử.  + HS chọn Soạn thư 🡪 nhập email người nhận 🡪 nhập nội dung 🡪 Gửi.  - HS xem SGK.  + HS chọn hộp thư đến 🡪 chọn thư 🡪xem thư.  + HS chọn trả lời 🡪soạn thư 🡪 gửi.  - HS lắng nghe.  - HS đọc phần Đọc thêm.  - HS lắng nghe. |

**Tuần 03**

**Tiết 05 - 06**

**BÀI 3: TRAO ĐỔI DỮ LIỆU QUA THƯ ĐIỆN TỬ**

**(2 Tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết các thao tác xem thư và tải tệp tin đính kèm về máy tính.

- Biết cách sử dụng hộp thư điện tử để gửi dữ liệu đính kèm thư.

- Có thái độ học tập nghiêm túc, thích thú và tìm tòi trong học tập.

- Nắm được những tính năng ưu việt của máy tính trong giao tiếp thời công nghệ.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, sách tham khảo, ảnh minh họa và các đồ dùng hỗ trợ khác.

**2**. **Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở và bút ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG**  **CỦA HS** |
| **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  - Điểm danh: tổng số HS/số HS vắng, tên HS vắng.  **2. Kiểm tra bài cũ**  *Câu 1:*Nhắc lại các thao tác soạn thư?  - GV nhận xét.  *Câu 2:*Sau khi đăng nhập và sử dụng hộp thư điện tử xong thì nên làm gì để thoát khỏi hộp thư?  - GV nhận xét.  **3. Giới thiệu bài mới**  *- Đặt vấn đề:* Thư điện tử ngoài chức năng chính là gửi và nhận thư thì có thể cho phép người dùng trao đổi dữ liệu qua thư điện tử. Cách trao đổi dữ liệu thế nào chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.  ***\* Hoạt động 1: Đính kèm tệp tin***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 11.  + Hỏi: Ngoài việc gửi thư thì có thể gửi nội dung khác được không?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Từ cửa sổ soạn thư nêu các thao tác đính kèm tệp tin?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Có thể đính kèm được tất cả các loại tệp tin, thư mục được không?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Có thể đính kèm bao nhiêu tệp tin?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Tổng dung lượng lưu trữ của hộp thư điện tử là bao nhiêu?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Có thể gửi nhiều dữ liệu hơn dung lượng tệp tin đính kèm không?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Ngoài đính kèm tệp tin thì có những hình thức nào để gửi kèm dữ liệu?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Những nút lệnh còn lại có chức năng gì?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 2: Các thao tác***  ***với tệp tin đính kèm***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 12.  + Hỏi: Những thư nào có tệp tin đính kèm?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Muốn xem tệp tin đính kèm của thư mới thì nên làm gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Có mấy thao tác với tệp tin đính kèm?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Chức năng của mỗi nút lệnh là gì?  - GV nhận xét.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Chuẩn bị tiết sau thực hành.  ------------- ***Tiết 2*** -------------  **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  **2. Kiểm tra bài cũ**  ***\* Khởi động:***  - Chia lớp thành các nhóm và lần lượt làm bài tập, trả lời câu hỏi và thực hành.  1. Yêu cầu HS quan sát SGK trang 12 - 13.  - Yêu cầu HS đọc câu hỏi và trả lời.  - GV nhận xét.  2. Yêu cầu HS đọc câu hỏi và mỗi nhóm chọn đáp án đúng nhất.  - GV nhận xét.  3. Yêu cầu HS đọc câu hỏi và mỗi nhóm chọn đáp án đúng nhất.  - GV nhận xét.  **3. Thực hành (SGK trang 13 - 14)**  ***\* Tăng tốc:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 13.  + Yêu cầu HS mở máy và soạn thư.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + GV đăng nhập và yêu cầu HS soạn thư trên gmail.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS đính kèm tệp tin và gửi cho nhau.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS xem thư và tệp tin.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  - GV nhận xét.  ***\* Về đích:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 13 - 14.  + Yêu cầu HS mở Word và ghi lại tất cả các bước.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS lưu bài và đăng xuất.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  - GV nhận xét.  **\* *Đọc thêm:***  - Yêu cầu HS đọc phần Đọc thêm SGK trang 14.  - GV giải thích và liên hệ thực tế.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Học bài và đọc trước bài mới:  *Thông tin liện lạc bằng công nghệ* | - HS trật tự.  - Lớp trưởng báo cáo sĩ số.  + Chọn Soạn thư 🡪đ/c người nhận 🡪chủ đề 🡪 nội dung 🡪 Gửi.  - HS lắng nghe.  + Đăng xuất.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Được.  - HS lắng nghe.  + Chọn kẹp giấy 🡪 ổ đĩa🡪 tệp tin 🡪 Open.  - HS lắng nghe.  + Không.  - HS lắng nghe.  + Dưới 20Mb.  - HS lắng nghe.  + 15 Gb.  - HS lắng nghe.  + Được.  - HS lắng nghe.  + Gửi liên kết.  - HS lắng nghe.  + Công cụ, chèn Drive, hình ảnh,...  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Có kẹp giấy.  - HS lắng nghe.  + Chọn mở xem thư.  - HS lắng nghe.  + Có 4 thao tác.  - HS lắng nghe.  + Tải về, Google Drive, chỉnh sửa.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trật tự, yên lặng.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + HS: 1. Kẹp giấy.  + HS: 2. exe  + HS: 1. Mỗi thư chỉ đính kèm 1 tệp tin.  - HS xem SGK.  + HS mở máy 🡪 mở Word 🡪 soạn thư  🡪 lưu bài.  + Chọn Soạn 🡪 đ/c người nhận 🡪 chủ đề 🡪 nội dung.  + Chọn kẹp giấy 🡪 ổ đĩa 🡪 tệp tin 🡪 Open 🡪 Gửi.  + Chọn thư 🡪 chọn tệp tin 🡪 trở lại.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Đăng nhập 🡪 soạn thư 🡪 đ/c người nhận 🡪 chủ đề 🡪 nội dung  🡪Chọn kẹp giấy 🡪 ổ đĩa 🡪 tệp tin 🡪 Open 🡪 Gửi.  + HS lưu bài và đăng xuất khỏi Gmail.  - HS đọc phần Đọc thêm.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**Tuần 04**

**Tiết 07 - 08**

**BÀI 4: THÔNG TIN LIỆN LẠC BẰNG CÔNG NGHỆ**

**(2 Tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

- Có thái độ học tập nghiêm túc, thích thú và tìm tòi trong học tập.

- Nắm được những tính năng ưu việt của máy tính trong giao tiếp thời công nghệ.

- Hiểu rõ được những cách thức liên lạc mà công nghệ hiện đại đem đến cho con người.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, sách tham khảo, ảnh minh họa và các đồ dùng hỗ trợ khác.

**2**. **Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở và bút ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG**  **CỦA HS** |
| **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  - Điểm danh: tổng số HS/số HS vắng, tên HS vắng.  **2. Kiểm tra bài cũ**  *Câu 1:*Nêu các thao tác xem thư và tải tệp tin đính kèm?  - GV nhận xét.  *Câu 2:*Hộp thư điện tử có thể lưu trữ dữ liệu hộp thư là bao nhiêu?  - GV nhận xét.  **3. Giới thiệu bài mới**  *- Đặt vấn đề:* Thư điện tử là một trong số các hình thức liên lạc bằng công nghệ, hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu thêm một số dịch vụ thông tin liên lạc bằng công nghệ đang phổ biến nhất hiện nay.  ***\* Hoạt động 1: Thư điện tử - Email***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 15.  - Chia lớp thành các nhóm thảo luận, trả lời và nhận xét, bổ sung.  + Hỏi: Thư điện tử là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Chức năng của thư điện tử dùng để làm gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Một số dịch vụ thư điện tử là gì?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 2: Tin nhắn tức thời***  ***Instant messaging***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 15-16.  + Hỏi: Tin nhắn tức thời là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Tin nhắn tức thời đem lại những tiện ích gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Một số dịch vụ tin nhắn tức thời là gì?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 3: Tin nhắn di động***  ***SMS messaging***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 16.  + Hỏi: Tin nhắn di động là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Tin nhắn di động có những tiện ích và hạn chế nào?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Nêu một số dịch vụ mạng viễn thông mà em biết?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 4: Hội nghị trực tuyến***  ***Video conferencing***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 16-17.  + Hỏi: Hội nghị trực tuyến là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Những tiện ích của hội nghị trực tuyến là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Một số dịch vụ của hội nghị trực tuyến là gì?  - GV nhận xét.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Chuẩn bị tiết sau thực hành.  ------------- ***Tiết 2*** -------------  **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  **2. Kiểm tra bài cũ**  ***\* Khởi động:***  - Chia lớp thành các nhóm và lần lượt làm bài tập, trả lời câu hỏi và thực hành.  1. Yêu cầu HS quan sát SGK trang 17.  + Yêu cầu HS lên bảng ghi sự giống nhau và khác nhau.  - GV nhận xét.  2. Yêu cầu HS đọc câu hỏi 2 và trả lời.  - GV nhận xét.  3. Yêu cầu HS đọc câu hỏi 3 và mỗi nhóm chọn đáp án đúng nhất.  - GV nhận xét.  **3. Thực hành (SGK trang 18)**  ***\* Tăng tốc:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 17.  + Yêu cầu HS mở máy, mở word.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS soạn thảo mô tả email, tin nhắn di động, hội nghị trực tuyến.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  - GV nhận xét.  ***\* Về đích:***  + Yêu cầu HS trả lời và giải thích.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS lưu bài tại D:\lớp-tên\bai4  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  - GV nhận xét.  **\* *Đọc thêm:***  - Yêu cầu HS đọc phần Đọc thêm SGK trang 19.  - GV giải thích và liên hệ thực tế.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Học bài và đọc trước bài mới:  *Điện toán đám mây* | - HS trật tự, yên lặng  - Lớp trưởng báo cáo sĩ số.  + Hộp thư đến 🡪chọn thư 🡪tải xuống.  - HS lắng nghe.  + 15 Gb.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK 15.  - HS lắng nghe.  +Là biện pháp gửi các thông tin kỹ thuật số.  - HS nhận xét.  + Gửi, nhận, lưu trữ thư, đính kèm tệp tin.  - HS lắng nghe.  + Gmail, yahoo,...  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Cho phép trao đổi hình thức văn bản.  - HS lắng nghe.  + Có thể ngoại tuyến, dùng webcam, loa, microphone,headphone  - HS lắng nghe.  + Facebook, Skype, Messenger,…  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Gửi và nhận tin nhắn từ điện thoại.  - HS lắng nghe.  + Chi phí thấp, hạn chế ký tự, đăng ký viễn thông.  - HS lắng nghe.  + Viettel, Mobiphone, vinaphone,...  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Hình thức liên lạc thực tế ở nhiều địa điểm khác nhau.  - HS lắng nghe.  + Giảm chi phí, liên lạc từ xa.  - HS lắng nghe.  + Skype, Gotomeeting, LyteSpark,...  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trật tự, yên lặng.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  - HS ghi sự giống nhau  - HS ghi sự khác nhau.  - HS lắng nghe.  + Email.  - HS lắng nghe.  + Hội nghị trực tuyến.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + HS mở máy 🡪 mở Word 🡪 gõ đoạn văn.  + Email: wifi, máy tính, điện thoại.  + TNDĐ: điện thoại, sim,...  + HNTT: wifi, máy tính, Tivi.  + Hội nghị trực tuyến.  + Vì chất lượng càng cao thì hình ảnh và âm thanh càng tốt.  + HS lưu bài.  - HS đọc phần Đọc thêm.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

***Tuần 05***

***Tiết 09 - 10***

**BÀI 5: ĐIỆN TOÁN ĐÁM MÂY**

**(2 Tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết được một số kiến thức cơ bản về điện toán đám mây.

- Có thái độ học tập nghiêm túc, thích thú và tìm tòi trong học tập.

- Nắm được những tính năng ưu việt của máy tính trong giao tiếp thời công nghệ.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, sách tham khảo, ảnh minh họa và các đồ dùng hỗ trợ khác.

**2**. **Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở và bút ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG**  **CỦA HS** |
| **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  - Điểm danh: tổng số HS/số HS vắng, tên HS vắng.  **2. Kiểm tra bài cũ**  *Câu 1:*Có mấy hình thức liên lạc bằng công nghệ phổ biến hiện nay?  - GV nhận xét.  *Câu 2:*Nêu một số dịch vụ của mỗi hình thức đó?  - GV nhận xét.  **3. Giới thiệu bài mới**  *- Đặt vấn đề:* Ngoài việc lưu trữ trên máy tính thì chúng ta có thể lưu trữ trên không gian mạng đó chính là Điện toán đám mây.  ***\* Hoạt động 1: Điện toán đám mây***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 20.  + Hỏi: Việc lưu trữ và chạy ứng dụng trên đĩa cứng được gọi là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Điện toán đám mây là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Lợi ích của điện toán đám mây là gì?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 2: Một số dịch vụ***  ***điện toán đám mây***  - Chia lớp thành các nhóm thảo luận, trả lời và bổ sung.  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 20-21.  + Hỏi: Một số dịch vụ điện toán đám mây phổ biến là gì?  - GV nhận xét.  *\* Office 365:*  + Hỏi: Một số ứng dụng trực tuyến của Office 365 là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Công cụ lưu trữ trực tuyến của Office 365 là gì??  - GV nhận xét.  *\* Google Drive:*  + Hỏi: Một số ứng dụng trực tuyến của Google Drive là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Một số dịch vụ điện toán đám mây phổ biến khác là gì?  - GV nhận xét.  *\* Icloud:*  + Hỏi: Điện toán đám mây của Apple dùng để làm gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Những thiết bị nào có thể truy cập điện toán đám mây của Apple?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Một số phiên bản trực tuyến của Apple là gì?  - GV nhận xét.  *\* Amazon cloud drive:*  + Hỏi: Điện toán đám mây của Amazon cloud drive dùng để làm gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Một số dịch vụ điện toán đám mây phổ biến khác là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Khi sử dụng điện toán đám mây có cần cài đặt thêm ứng dụng không?  - GV nhận xét.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Chuẩn bị tiết sau làm bài tập.  -------------------- ***Tiết 2*** -------------------  **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  **2. Kiểm tra bài cũ**  ***\* Khởi động:***  - Chia lớp thành các nhóm và lần lượt làm bài tập, trả lời câu hỏi.  1. Yêu cầu HS quan sát SGK trang 22.  - Yêu cầu HS đọc câu hỏi và trả lời.  - GV nhận xét.  2. Yêu cầu HS đọc câu hỏi và mỗi nhóm chọn đáp án đúng nhất.  - GV nhận xét.  **3. Bài tập (SGK trang 22 - 23)**  ***\* Tăng tốc:***  - Yêu cầu HS đọc câu hỏi và mỗi nhóm chọn đáp án đúng nhất.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV nhận xét.  ***\* Về đích:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 23.  - Yêu cầu HS nêu tiện ích và bất lợi.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS.  - GV nhận xét.  **\* *Đọc thêm:***  - Yêu cầu HS đọc phần Đọc thêm SGK trang 23.  - GV giải thích và liên hệ thực tế.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Học bài và đọc trước bài mới:  *Ý thức người dùng công nghệ* | - HS trật tự, yên lặng.  - Lớp trưởng báo cáo sĩ số.  + Có 4: Email, tin nhắn tức thời, tin nhắn di động, hội nghị trực tuyến.  + Gmail, Facebook, GotoMeeting,...  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Điện toán cục bộ.  + Là lưu trữ, truy cập dữ liệu và ứng dụng từ Internet.  + Thuận tiện lúc di chuyển, truy cập nhanh.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Office 365, Google Drive, Icloud,Amazon  - HS lắng nghe.  + Word, Powerpoint, Excel.  - HS lắng nghe.  + Microsoft OneDrive  - HS lắng nghe.  + Google Docs, Sheets, Slides.  - HS lắng nghe.  + Gmail, Google Maps, Calendar.  - HS lắng nghe.  + Lưu trữ, đồng bộ thư điện tử, danh bạ.  - HS lắng nghe.  + Điện thoại có hệ điều hành IOS, Mac OS, Windows cài ICloud.  + Pages, Numbers, Keynote, Find my Iphone.  + Lưu trữ nhạc, hình, sách điện tử.  - HS lắng nghe.  + Box, Dropbox, SugarSync.  - HS lắng nghe.  + Không.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trật tự, yên lặng.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + HS chọn ý thứ 2.  - HS lắng nghe.  + HS chọn ý thứ 1.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + HS chọn hình 2.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Tiện ích: truy cập nhanh, không tốn phí, ứng dụng có sẵn,...  + Bất lợi: cần có wifi, không chỉnh sửa,...  - HS đọc phần Đọc thêm.  - HS lắng nghe. |

**Tuần 06**

**Tiết 11 - 12**

**BÀI 6: Ý THỨC NGƯỜI DÙNG CÔNG NGHỆ**

**(2 Tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết được những nguyên tắc cơ bản khi sử dụng công nghệ.

- Có thái độ học tập nghiêm túc, thích thú và tìm tòi trong học tập.

- Nắm được những tính năng ưu việt của máy tính trong giao tiếp thời công nghệ.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, sách tham khảo, ảnh minh họa và các đồ dùng hỗ trợ khác.

**2**. **Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở và bút ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG**  **CỦA HS** |
| **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  - Điểm danh: tổng số HS/số HS vắng, tên HS vắng.  **2. Kiểm tra bài cũ**  *Câu 1:*Nêu một số dịch vụ điện toán đám mây phổ biến là gì?  - GV nhận xét.  *Câu 2:*Vì saodịch vụ điện toán đám mây lại phổ biến như vậy?  - GV nhận xét.  **3. Giới thiệu bài mới**  *- Đặt vấn đề:* Với nhiều dịch vụ, nhiều hình thức và ứng dụng trên nền tảng công nghệ thì ý thức khi sử dụng công nghệ là điều hết sức quan trọng.  ***\* Hoạt động 1: Quyền tác giả***  - Chia lớp thành các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 24.  + Hỏi: Các sản phẩm công nghệ từ đâu mà có?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Quyền tác giả là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Sở hữu trí tuệ là gì?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 2: Những suy nghĩ chưa đúng về sở hữu trí tuệ***  + Hỏi: Có phải các sản phẩm đều không có bản quyền hay không?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Tất cả các thông tin đều có thể sao chép, chia sẻ miễn phí có phải không?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Nêu những suy nghĩ chưa đúng về sở hữu trí tuệ khi sử dụng công nghệ?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 3:***  ***Những hành vi nên làm***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 25.  + Hỏi: Trước khi sử dụng sản phẩm trí tuệ cần lưu ý những điều gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Muốn sử dụng thông tin từ Internet thì nên làm gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Đối với những sản phẩm vi phạm bản quyền thì phải làm sao?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 4: Một số ký hiệu***  ***thông dụng***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 25-26.  + Hỏi: Ký hiệu Copyrighted © có ý nghĩa gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Ký hiệu Copyleft Ɔ có ý nghĩa gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Ký hiệu Registered ® có ý nghĩa gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Ký hiệu Trademark TM có ý nghĩa gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Sự khác nhau Copyrighted Copyleft ?  - GV nhận xét.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Chuẩn bị tiết sau thực hành.  -------------- ***Tiết 2*** -------------  **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  **2. Kiểm tra bài cũ**  ***\* Khởi động:***  - Chia lớp thành các nhóm và lần lượt làm bài tập, trả lời câu hỏi và thực hành.  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 26.  - Yêu cầu HS đọc câu hỏi và trả lời.  - GV quan sát, hướng dẫn HS.  - GV nhận xét.  **3. Thực hành (SGK trang 27 - 28)**  ***\* Tăng tốc:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 27.  - Yêu cầu HS xác định hành vi đúng hoặc chưa đúng.  - GV quan sát, hướng dẫn HS.  - GV nhận xét.  ***\* Về đích:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 28.  - Yêu cầu HS mở máy và tìm hiểu quyền bảo hộ tác giả.  - GV quan sát, hướng dẫn HS.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - Yêu cầu tắt máy.  - GV quan sát, hướng dẫn HS.  - GV nhận xét.  **\* *Đọc thêm:***  - Yêu cầu HS đọc phần Đọc thêm SGK trang 28.  - GV giải thích và liên hệ thực tế.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Học bài và đọc trước bài mới:  *Virus máy tính* | - HS trật tự, yên lặng.  - Lớp trưởng báo cáo sĩ số.  + Office 365, Google Drive, Icloud,Amazon  - HS lắng nghe.  + Truy cập nhanh, không tốn phí,đồng bộ  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Do công sức và trí tuệ người dùng.  - HS lắng nghe.  + Quyền của tổ chức, cá nhân với tác phẩm do mình tạo ra hoặc sở hữu.  - HS lắng nghe.  + Là quyền của con người với loại tài sản tạo ra do lao động sáng tạo.  - HS lắng nghe.  + Không.  - HS lắng nghe.  + Không.  - HS lắng nghe.  + HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Xin phép tác giả, trích dẫn nguồn gốc.  - HS lắng nghe.  + Trích dẫn 10% hoặc khoảng 500 từ.  - HS lắng nghe.  + Không nên ủng hộ, không chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Sản phẩm có bản quyền.  - HS lắng nghe.  + Cấp phép và thay đổi bản quyền.  - HS lắng nghe.  + Sản phẩm đăng ký bảo hộ.  - HS lắng nghe.  + Là nhãn hiệu.  - HS lắng nghe.  + HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trật tự, yên lặng.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Hình 1,2: Sản phẩm đăng ký bảo hộ.  + Hình 3: Là nhãn hiệu.  + Hình 4: Sản phẩm có bản quyền.  + Hình 5: Cấp phép và thay đổi bản quyền.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  1. Chưa đúng nếu có bản quyền. Đúng nếu nhạc tự do.  2.Đúng vì đã xin phép  3. Chưa đúng, phải trích dẫn tác giả.  4. Đúng, nên làm vậy.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + HS mở máy 🡪 mở trình duyệt web.  + HS tìm hiểu quyền bảo hộ tác giả và trình bày.  - HS tắt máy.  - HS lắng nghe.  - HS đọc phần Đọc thêm.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**Tuần 07**

**Tiết 13 - 14**

**BÀI 7: VIRUS MÁY TÍNH**

**(2 Tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

- Có thái độ học tập nghiêm túc, thích thú và tìm tòi trong học tập.

- Nắm được những tính năng ưu việt của máy tính trong giao tiếp thời công nghệ.

- Biết được một số khái niệm ban đầu về virus máy tính, cách phòng chống, tự bảo vệ dữ liệu của máy tính.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, sách tham khảo, ảnh minh họa và các đồ dùng hỗ trợ khác.

**2**. **Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở và bút ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG**  **CỦA HS** |
| **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  - Điểm danh: tổng số HS/số HS vắng, tên HS vắng.  **2. Kiểm tra bài cũ**  *Câu 1:*Nêu một số suy nghĩ chưa đúng về quyền sở hữu trí tuệ?  - GV nhận xét.  *Câu 2:*Nêu ý nghĩa của các ký hiệu ©, Ɔ, ® và TM?  - GV nhận xét.  **3. Giới thiệu bài mới**  *- Đặt vấn đề:* Để nâng cao ý thức khi sử dụng công nghệ, sử dụng máy tính, chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu rõ hơn về virus máy tính.  ***\* Hoạt động 1: Virus và tác hại***  ***của Virus máy tính***  - Chia lớp thành các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 29.  + Hỏi: Virus máy tính là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Làm sao để bảo vệ máy tính không bị nhiễm virus?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Virus máy tính gây những tác hại gì cho máy tính?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Những tác hại của virus máy tính đối với thư điện tử là gì?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 2: Dấu hiệu nhiễm Virus***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 30.  + Hỏi: Nếu máy tính hoạt động không ổn định và chậm thì do đâu?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Nêu các dấu hiệu nhận biết máy tính nhiễm virus?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 3:***  ***Nguyên nhân nhiễm Virus***  + Hỏi: Có mấy nguyên nhân cơ bản gây nhiễm virus máy tính?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Virus xâm nhập vào máy tính qua email và thiết bị lưu trữ như thế nào?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Virus xâm nhập vào máy tính từ các phần mềm, trang web và hệ điều hành ra sao?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 4: Một số hình thức Virus***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 31.  + Hỏi: Có mấy hình thức virus phổ biến?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Nêu tác hại và nguyên nhân lây nhiễm của virus và sâu worm?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Nêu tác hại và nguyên nhân lây nhiễm của Trojan, adware, spyware?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 5: Phần mềm chống Virus***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 32.  + Hỏi: Để bảo vệ an toàn cho máy tính tránh bị nhiễm virus thì nên làm gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Nêu các phần mềm diệt virus phổ biến là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Các phần mềm diệt virus của Việt Nam là phần mềm nào?  - GV nhận xét.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Chuẩn bị tiết sau thực hành.  --------------- ***Tiết 2*** --------------  **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  **2. Kiểm tra bài cũ**  ***\* Khởi động:***  - Chia lớp thành các nhóm và lần lượt làm bài tập, trả lời câu hỏi và thực hành.  1. Yêu cầu HS quan sát SGK trang 33.  - Yêu cầu HS trình bày về virus và ghi lại.  - GV nhận xét.  2. Yêu cầu HS trình bày về sâu máy tính và ghi lại.  - GV nhận xét.  3. Yêu cầu HS trình bày về phần mềm quảng cáo và ghi lại.  - GV nhận xét.  **3. Thực hành (SGK trang 33 - 34)**  ***\* Tăng tốc:***  - Yêu cầu HS mở word và nêu các dấu hiệu.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  - GV nhận xét.  ***\* Về đích:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 34.  - Yêu cầu HS trình bày hành vi cần thực hiện.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  - Yêu cầu HS lưu bài tại D:\lớp-tên\bai7  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  - GV nhận xét.  **\* *Đọc thêm:***  - Yêu cầu HS đọc phần Đọc thêm SGK trang 34.  - GV giải thích và liên hệ thực tế.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Học bài và đọc trước bài mới:  *Mạng xã hội* | - HS trật tự, yên lặng.  - Lớp trưởng báo cáo sĩ số.  + Tất cả sản phẩm không có bản quyền, sao chép,chia sẻ tự do  - HS lắng nghe.  + ©: Sản phẩm có bản quyền. Ɔ: Cấp phép và thay đổi bản quyền. ®: Sản phẩm đăng ký bảo hộ. TM: Là nhãn hiệu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Là phần mềm được cố ý tạo ra, có thể sao chép và can thiệp vào máy tính.  - HS lắng nghe.  + Cài đặt phần mềm chống virus.  - HS lắng nghe.  + Tàn phá dữ liệu, ổ đĩa, nghẽn mạng,...  - HS lắng nghe.  + Phát tán thư quảng cáo, lấy cắp thông tin cá nhân.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Do nhiễm virus.  - HS lắng nghe.  + HS trả lời.  - HS lắng nghe.  + Có 5 nguyên nhân.  - HS lắng nghe.  + Từ các tệp tin đính kèm,virus tự sao chép  - HS lắng nghe.  + Phần mềm có virus, trang web, link độc hại, lổ hỏng HĐH.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Có 5 hình thức.  - HS lắng nghe.  + Virus: làm hỏng phần cứng, phần mềm. Do sao chép.  + Worm: tự gửi mail virus, điều khiển máy tính. Từ email.  - HS lắng nghe.  + HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Cài đặt phần mềm diệt virus.  - HS lắng nghe.  + Kaspersky, Avira,...  - HS lắng nghe.  + BKAV.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trật tự, yên lặng.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS mở máy 🡪 mở Word 🡪 trình bày.  - HS sửa lỗi và hoàn thiện bài.  - HS xem SGK.  - HS trình bày.  - HS sửa lỗi và hoàn thiện bài.  - HS lưu bài.  - HS đọc phần Đọc thêm.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

***Tuần 08***

***Tiết 15 - 16***

**BÀI 8: MẠNG XÃ HỘI**

**(2 Tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

- Có thái độ học tập nghiêm túc, thích thú và tìm tòi trong học tập.

- Hiểu được một số nội dung về mạng xã hội, ích lợi và tác hại của mạng xã hội.

- Nắm được những tính năng ưu việt của máy tính trong giao tiếp thời công nghệ.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, sách tham khảo, ảnh minh họa và các đồ dùng hỗ trợ khác.

**2**. **Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở và bút ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG**  **CỦA HS** |
| **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  - Điểm danh: tổng số HS/số HS vắng, tên HS vắng.  **2. Kiểm tra bài cũ**  *Câu 1:*Nêu các nguyên nhân gây nhiễm virus?  - GV nhận xét.  *Câu 2:*Làm sao để phòng chống virus cho máy tính?  - GV nhận xét.  **3. Giới thiệu bài mới**  *- Đặt vấn đề:* Trong số các hình thức và ứng dụng liên lạc bằng công nghệ thì các ứng dụng mạng xã hội là đang phổ biến nhất hiện nay.  ***\* Hoạt động 1: Mạng xã hội***  - Chia lớp thành các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 35.  + Hỏi: Mạng xã hội là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Mạng xã hội có những tính năng gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Những trang mạng xã hội phổ biến là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Một số trang mạng xã hội của Việt Nam là trang nào?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 2:***  ***Thành phần của Mạng xã hội***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 35 - 36  + Hỏi: Các thành phần của trang mạng xã hội gồm có mấy phần?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Thông tin cơ bản có ý nghĩa gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Bạn bè và người theo dõi có ý nghĩa gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Trang chủ có ý nghĩa gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Thích, bình luận có ý nghĩa gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Nhóm và gắn thẻ có ý nghĩa gì?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 3:***  ***Lợi ích của Mạng xã hội***  + Hỏi: Mạng xã hội đem lại những lợi ích gì trong học tập?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Mạng xã hội đem lại những lợi ích gì trong kinh doanh?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Mạng xã hội đem lại những lợi ích gì khi tiếp nhận thông tin?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Mạng xã hội đem lại những lợi ích gì khi bày tỏ quan điểm?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 4:***  ***Tác hại của Mạng xã hội***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 37.  + Hỏi: Nêu tác hại của mạng xã hội đối với đời sống giao tiếp thực tế?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Nêu tác hại của mạng xã hội đối với trẻ em?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Nêu tác hại của mạng xã hội đối với khả năng viết?  - GV nhận xét.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Chuẩn bị tiết sau thực hành.  -------------- ***Tiết 2*** -------------  **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  **2. Kiểm tra bài cũ**  ***\* Khởi động:***  - Chia lớp thành các nhóm và lần lượt làm bài tập, trả lời câu hỏi và thực hành.  1. Yêu cầu HS quan sát SGK trang 38.  - Yêu cầu HS đọc câu hỏi và trả lời.  - GV nhận xét.  2. Yêu cầu HS đọc câu hỏi và mỗi nhóm chọn đáp án đúng nhất.  - GV nhận xét.  **3. Thực hành (SGK trang 38 - 39)**  ***\* Tăng tốc:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 38.  1. Yêu cầu HS mở word và trình bày lợi ích của mạng xã hội.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  2. Yêu cầu HS trình bày tác hại của mạng xã hội.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  - GV nhận xét.  ***\* Về đích:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 39.  1. Yêu cầu HS trình bày những tác hại thực tế của mạng xã hội.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  2. Yêu cầu HS trả lời và giải thích.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  - Yêu cầu HS lưu bài tại D:\lớp-tên\bai8.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  - GV nhận xét.  **\* *Đọc thêm:***  - Yêu cầu HS đọc phần Đọc thêm SGK trang 39.  - GV giải thích và liên hệ thực tế.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Học bài và đọc trước bài mới:  *Sử dụng mạng xã hội* | - HS trật tự, yên lặng.  - Lớp trưởng báo cáo sĩ số.  + Qua email, thiết bị lưu trữ, phần mềm, trang web.  - HS lắng nghe.  **+** Dùng phần mềm diệt virus.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Là dịch vụ internet kết nối mọi người.  - HS lắng nghe.  + Kết bạn, trao đổi, chia sẻ, kinh doanh.  - HS lắng nghe.  + Facebook, Twitter.  - HS lắng nghe.  + Zalo, Zing me.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Có 5 phần.  - HS lắng nghe.  + Tự giới thiệu.  - HS lắng nghe.  + Những người cùng sử dụng dịch vụ.  - HS lắng nghe.  + Để tiếp nhận và cập nhật thông tin.  - HS lắng nghe.  + Thể hiện cảm xúc.  - HS lắng nghe.  +Liên kết nhiều người  - HS lắng nghe.  + Giúp kết bạn và trao đổi, chia sẻ.  - HS lắng nghe.  + Quảng cáo nhanh.  - HS lắng nghe.  + Nhiều nguồn thông tin.  - HS lắng nghe.  + Chia sẻ cảm xúc với mọi người.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Mất thời gian, ít vận động.  - HS lắng nghe.  + Ảnh hưởng hành vi xấu.  - HS lắng nghe.  + Viết sai chính tả.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trật tự, yên lặng.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Đáp án 2: Word.  - HS lắng nghe.  + Đáp án 4: 13 tuổi.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + HS mở máy 🡪 mở Word và trình bày.  - HS sửa lỗi và hoàn thiện bài.  + HS soạn thảo và trình bày tác hại.  - HS sửa lỗi và hoàn thiện bài.  - HS xem SGK.  + HS soạn thảo và trình bày tác hại.  - HS sửa lỗi và hoàn thiện bài.  + Không. Do chưa đủ tuổi.  - HS lưu bài.  - HS đọc phần Đọc thêm.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

***Tuần 09***

***Tiết 17 - 18***

**BÀI 9: SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI**

**(2 Tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

- Ý thức được sử dụng mạng xã hội khi ở đúng độ tuổi.

- Hiểu được những quy tắc quan trọng khi sử dụng mạng xã hội.

- Có thái độ học tập nghiêm túc, thích thú và tìm tòi trong học tập.

- Nắm được những tính năng ưu việt của máy tính trong giao tiếp thời công nghệ.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, sách tham khảo, ảnh minh họa và các đồ dùng hỗ trợ khác.

**2**. **Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở và bút ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG**  **CỦA HS** |
| **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  - Điểm danh: tổng số HS/số HS vắng, tên HS vắng.  **2. Kiểm tra bài cũ**  *Câu 1:*Mạng xã hội đem lại những lợi ích gì?  - GV nhận xét.  *Câu 2:*Những tác hại mà mạng xã hội đem lại là gì?  - GV nhận xét.  **3. Giới thiệu bài mới**  *- Đặt vấn đề:* Khi sử dụng mạng xã hội cần hiểu được những quy tắc và phải biết sử dụng đúng cách.  ***\* Hoạt động 1:***  ***Sử dụng Mạng xã hội***  - Chia lớp thành các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 40.  + Hỏi: Để sử dụng được mạng xã hội thì cần phải làm gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Quá trình đăng ký tài khoản phải cung cấp những gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Những đối tượng nào được phép sử dụng mạng xã hội?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Nếu các em chưa đủ tuổi sử dụng mạng xã hội thì phải làm sao?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Nêu một số trang mạng xã hội phổ biến là gì?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 2:***  ***Tiện ích của Mạng xã hội***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 40-41  + Hỏi: Trang mạng xã hội đem lại những tiện ích gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Cửa sổ cập nhật trạng thái gồm có những gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Có bao nhiêu biểu tượng bày tỏ trạng thái của Facebook?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Khi cập nhật trạng thái có giới hạn ký tự không?  - GV nhận xét.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Chuẩn bị tiết sau làm bài tập.  ------------ ***Tiết 2*** -----------  **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  **2. Kiểm tra bài cũ**  ***\* Khởi động:***  - Chia lớp thành các nhóm và lần lượt làm bài tập, trả lời câu hỏi.  1. Yêu cầu HS quan sát SGK trang 42.  - Yêu cầu HS đọc câu hỏi và mỗi nhóm chọn đáp án đúng nhất.  - GV nhận xét.  2. Yêu cầu HS đọc câu hỏi và mỗi nhóm chọn đáp án đúng nhất.  - GV nhận xét.  **3. Bài tập (SGK trang 42 - 43)**  ***\* Tăng tốc:***  + Yêu cầu mỗi nhóm lên bảng trình bày.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV nhận xét.  + Yêu cầu mỗi nhóm trình bày tác hại.  - GV nhận xét.  ***\* Về đích:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 43.  + Yêu cầu HS trao đổi, thảo luận những thắc mắc xung quanh mạng xã hội.  - GV nhận xét.  + Yêu cầu HS ghi lại những điều cần lưu ý và các lời khuyên.  - GV nhận xét.  **\* *Đọc thêm:***  - Yêu cầu HS đọc phần Đọc thêm SGK trang 43.  - GV giải thích và liên hệ thực tế.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Học bài và đọc trước bài mới:  *Tự bảo vệ trong thời đại kỹ thuật số* | - HS trật tự, yên lặng.  - Lớp trưởng báo cáo sĩ số.  + Giúp kết bạn, kinh doanh, tiếp nhận thông tin, bày tỏ quan điểm.  - HS lắng nghe.  + Thiếu trải nghiệm thực tế, dễ vi phạm bản quyền,...  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Đăng ký tài khoản.  - HS lắng nghe.  + Tên đăng nhập, mật khẩu, thư điện tử,…  - HS lắng nghe.  + Từ 13 tuổi trở lên.  - HS lắng nghe.  + Xin phép ba mẹ.  - HS lắng nghe.  + Facebook, Twitter, Likedin.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Kết bạn, cập nhật trạng thái, cảm xúc,…  - HS lắng nghe.  + Trang thái, Ảnh, Video, gắn thẻ bạn bè.  - HS lắng nghe.  + Có 7 biểu tượng.  - HS lắng nghe.  + Có.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trật tự, yên lặng.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Chọn đáp án 3.  - HS lắng nghe.  + Chọn đáp án 2.  - HS lắng nghe.  + HS ghi bảng.  - HS lắng nghe.  + Ghi sai chính tả.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + HS trao đổi những thắc mắc.  - HS lắng nghe.  + HS ghi chép.  - HS lắng nghe.  - HS đọc phần Đọc thêm.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**Tuần 10**

**Tiết 19 - 20**

**BÀI 10: TỰ BẢO VỆ TRONG THỜI ĐẠI KỸ THUẬT SỐ**

**(2 Tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

- Có thái độ học tập nghiêm túc, thích thú và tìm tòi trong học tập.

- Nắm được những tính năng ưu việt của máy tính trong giao tiếp thời công nghệ.

- Ý thức những điều cần thực hiện để tự bảo vệ bản thân trong thời đại kỹ thuật số.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, sách tham khảo, ảnh minh họa và các đồ dùng hỗ trợ khác.

**2**. **Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở và bút ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG**  **CỦA HS** |
| **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  - Điểm danh: tổng số HS/số HS vắng, tên HS vắng.  **2. Kiểm tra bài cũ**  *Câu 1:*Sử dụng mạng xã hội thế nào là đúng cách?  - GV nhận xét.  *Câu 2:*Nêu một số tiện ích của mạng xã hội?  - GV nhận xét.  **3. Giới thiệu bài mới**  *- Đặt vấn đề:* Bên cạnh những tiện ích mà mạng xã hội đem lại thì mạng xã hội cũng gây ra một số tác hại, có thể gây ảnh hưởng nặng nề trong đời sống thực tế. Vì vậy, chúng ta cần phải biết cách tự bảo vệ mình khi sử dụng công nghệ trong thời đại kỹ thuật số.  ***\* Hoạt động 1: Bảo mật thông tin***  - Chia lớp thành các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 44.  + Hỏi: Các em chưa đủ tuổi nếu muốn sử dụng mạng xã hội thì nên làm gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Khi mới sử dụng mạng xã hội thì nên lưu ý những gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Cần phải bảo mật những gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Có thể kết bạn với rất nhiều người được không?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Trước khi kết bạn cần lưu ý những điều gì?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 2:***  ***Một số ảnh hưởng và tác hại***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 44-45.  + Hỏi: Việc đăng tải thông tin trên mạng xã hội sẽ gây tác hại gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Những nội dung đăng tải trên mạng xã hội sẽ ảnh hưởng thế nào?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Khi thể hiện các bình luận trên mạng xã hội cần lưu ý những điều gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Có thể đăng ảnh của mọi người được không?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Sau khi sử dụng mạng xã hội thì cần nên làm gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Trong nghị định 15/2020 NĐ-CP 8 hành vi đó có đặc điểm gì?  - GV nhận xét.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Chuẩn bị tiết sau làm bài tập.  -------------- ***Tiết 2*** -------------  **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  **2. Kiểm tra bài cũ**  ***\* Khởi động:***  - Chia lớp thành các nhóm và lần lượt làm bài tập, trả lời câu hỏi.  1. Yêu cầu HS quan sát SGK trang 45.  - Yêu cầu HS đọc câu hỏi và chọn đáp án  - Các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét.  2. Yêu cầu HS đọc câu hỏi và mỗi nhóm chọn đáp án đúng nhất.  - Các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét.  **3. Bài tập (SGK trang 45 - 46)**  ***\* Tăng tốc:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 45.  1. Yêu cầu HS ghi bảng trình bày tại sao phải xin phép.  - Các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét.  2. Yêu cầu HS ghi bảng trình bày tại sao hạn chế đăng vị trí.  - Các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét.  ***\* Về đích:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 46.  - Yêu cầu mỗi nhóm ghi bảng trình bày những điều cần tuân thủ.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV nhận xét.  **\* *Đọc thêm:***  - Yêu cầu HS đọc phần Đọc thêm SGK trang 46.  - GV giải thích và liên hệ thực tế.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Học bài và đọc trước bài mới:  *Làm quen với Logo* | - HS trật tự, yên lặng.  - Lớp trưởng báo cáo sĩ số.  + Từ 13 tuổi trở lên, xin phép ba mẹ.  - HS lắng nghe.  + Kết bạn, đăng trạng thái, cảm xúc,...  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Xin phép ba mẹ.  - HS lắng nghe.  + Tìm hiểu công cụ bảo mật thông tin.  - HS lắng nghe.  + Thông tin cá nhân.  - HS lắng nghe.  + Sẽ có giới hạn.  - HS lắng nghe.  + Kết bạn với người quen.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Kẻ xấu khai thác thông tin.  - HS lắng nghe.  + Có thể vượt khỏi tầm kiểm soát.  - HS lắng nghe.  + Phải nghĩ kỹ nội dung.  - HS lắng nghe.  + Không, phải xin phép.  - HS lắng nghe.  + Nên đăng xuất.  - HS lắng nghe.  + Đều có từ chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trật tự, yên lặng.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Đáp án: 2  - HS lắng nghe.  + Đáp án: 4  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Vì quy tắc lịch sự nếu không sẽ vi phạm quy định 15/2020.  - HS lắng nghe.  + Tránh bị kẻ xấu theo dõi.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Mỗi nhóm tự liệt kê và trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS đọc phần Đọc thêm.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**Tuần 11**

**Tiết 21 - 22**

**BÀI 11: LÀM QUEN VỚI LOGO**

**(2 Tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết được một số công cụ cơ bản để vẽ hình.

- Làm quen với giao diện của phần mềm MSW Logo.

- Có thái độ học tập nghiêm túc, thích thú và tìm tòi trong học tập.

- Nắm được những tính năng ưu việt của máy tính trong việc lập trình cơ bản.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, sách tham khảo, ảnh minh họa và các đồ dùng hỗ trợ khác.

**2**. **Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở và bút ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG**  **CỦA HS** |
| **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  - Điểm danh: tổng số HS/số HS vắng, tên HS vắng.  **2. Kiểm tra bài cũ**  *Câu 1:*Vì sao không nên đăng tải thông tin cá nhân?  - GV nhận xét.  *Câu 2:*Khi chia sẻ và bình luận cần lưu ý những điều gì?  - GV nhận xét.  **3. Giới thiệu bài mới**  *- Đặt vấn đề:* Không chỉ vẽ trong ứng dụng Paint, hôm nay chúng ta sẽ cùng một phần mềm lập trình mới giúp các em điều khiển các lệnh để vẽ hình.  ***\* Hoạt động 1: Giới thiệu Logo***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 48.  + Hỏi: Logo là phần mềm gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: MSW Logo có tên đầy đủ là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Logo giúp em làm những việc gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Bút vẽ còn được gọi là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Vẽ hình bằng cách nào?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 2: Giao diện Logo***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 48.  + Hỏi: Cửa sổ Logo có mấy ngăn?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Cửa sổ Logo có mấy phần?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Nơi có các thẻ chức năng được gọi là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Phần trắng từ cửa sổ là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Hình tam giác giữa trang còn gọi là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Viết các dòng lệnh ở đâu?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Trên ngăn viết lệnh là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Các nút lệnh dùng để làm gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Trong các phần trên phần nào là quan trọng?  - GV nhận xét.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Chuẩn bị tiết sau thực hành.  ------------- ***Tiết 2*** -------------  **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  **2. Kiểm tra bài cũ**  ***\* Khởi động:***  - Chia lớp thành các nhóm và lần lượt làm bài tập, trả lời câu hỏi và thực hành.  1. Yêu cầu HS quan sát SGK trang 49.  - Yêu cầu mỗi nhóm trình bày cách mở Logo.  - Yêu cầu các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét.  2. Yêu cầu mỗi nhóm trình bày cách thoát Logo.  - Yêu cầu các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét.  **3. Thực hành (SGK trang 49 - 50)**  ***\* Tăng tốc:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 49.  + Yêu cầu HS mở Logo.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS nhập FD 50 và Enter.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS nhập FDD 50.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS sửa FD 50.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Hỏi: Các em đã vẽ được gì?  - GV nhận xét.  ***\* Về đích:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 49 - 50  + Yêu cầu HS nhập FD 50 RT 90.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS nhập thêm ba lần FD 50 RT 90.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Hỏi: Các em đã vẽ được gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Lệnh FD, RT có nghĩa là gì?  - GV nhận xét.  **\* *Đọc thêm:***  - Yêu cầu HS đọc phần Đọc thêm SGK trang 50.  - GV giải thích và liên hệ thực tế.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Học bài và đọc trước bài mới:  *Các lệnh mở đầu* | - HS trật tự.  - Lớp trưởng báo sĩ số  + Tránh kẻ xấu khai thác thông tin.  - HS lắng nghe.  + Tránh ảnh hưởng và xin phép người khác.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Là ngôn ngữ lập trình thiết kế.  - HS lắng nghe.  + Microsoft Window Logo.  - HS lắng nghe.  + Điều khiển bút vẽ di chuyển qua các dòng lệnh.  - HS lắng nghe.  + Chú Rùa.  - HS lắng nghe.  + Điều khiển lệnh.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Có 2 ngăn.  - HS lắng nghe.  + Có 6 phần.  - HS lắng nghe.  + Thanh Menu.  - HS lắng nghe.  + Giấy vẽ.  - HS lắng nghe.  + Bút vẽ hoặc Rùa.  - HS lắng nghe.  + Ngăn viết lệnh.  - HS lắng nghe.  + Các dòng lệnh đã viết.  - HS lắng nghe.  + Các nút xử lý.  - HS lắng nghe.  + Bút vẽ và ngăn viết lệnh.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trật tự, yên lặng.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + C1: Start 🡪 All program 🡪 Microsoft Window Logo 🡪biểu tượng.  + C2: nhấn đúp vào biểu tượng Logo.  - HS lắng nghe.  + C1: chọn X.  + C2: File 🡪 Exit.  + C3: Alt + F4.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + HS mở máy 🡪 mở Logo.  + HS nhập FD 50 🡪Enter.  + HS nhập FDD 50 🡪Enter.  + HS nhập FD 50 🡪Enter.  + Đường thẳng.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + HS nhập FD 50 RT 90 🡪 Enter.  + HS nhập FD 50 RT 90 FD 50 RT 90 FD 50 RT 90 🡪 Enter.  + Hình vuông.  - HS lắng nghe.  + Đi thẳng, quay phải.  - HS lắng nghe.  - HS đọc phần Đọc thêm.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**Tuần 12**

**Tiết 23 - 24**

**BÀI 12: CÁC LỆNH MỞ ĐẦU**

**(2 Tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

- Sử dụng phần mềm Logo để vẽ hình.

- Sử dụng thành thạo một số lệnh vẽ cơ bản.

- Có thái độ học tập nghiêm túc, thích thú và tìm tòi trong học tập.

- Nắm được những tính năng ưu việt của máy tính trong việc lập trình cơ bản.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, sách tham khảo, ảnh minh họa và các đồ dùng hỗ trợ khác.

**2**. **Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở và bút ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG**  **CỦA HS** |
| **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  - Điểm danh: tổng số HS/số HS vắng, tên HS vắng.  **2. Kiểm tra bài cũ**  *Câu 1:*Trên giao diện Logo phần nào là quan trọng?  - GV nhận xét.  *Câu 2:*Để rùa đi thẳng em dùng lệnh gì?  - GV nhận xét.  **3. Giới thiệu bài mới**  *- Đặt vấn đề:* Để vẽ hình trong Logo hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu các lệnh cơ bản để điều khiển rùa tốt hơn.  ***\* Hoạt động 1: Một số lệnh cơ bản***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 51.  *1. Lệnh đi thẳng:*  + Hỏi: Để rùa đi thẳng ta dùng lệnh gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: FD là viết tắt của từ nào?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Cấu trúc của lệnh đi thẳng là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Để rùa đi thẳng 50 bước thì gõ lệnh thế nào?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Các lệnh trong Logo có phân biệt chữ hoa, chữ thường không?  - GV nhận xét.  *2. Lệnh lùi lại:*  + Hỏi: Để rùa lùi lại ta dùng lệnh gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: BK là viết tắt của từ nào?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Cấu trúc của lệnh lùi lại là gì?  - GV nhận xét.  *3. Lệnh quay phải:*  + Hỏi: Để rùa quay phải ta dùng lệnh gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: RT là viết tắt của từ nào?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Cấu trúc của lệnh quay phải là gì?  - GV nhận xét.  *4. Lệnh quay trái:*  + Hỏi: Để rùa quay trái ta dùng lệnh gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: LT là viết tắt của từ nào?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Cấu trúc của lệnh quay trái là gì?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 2: Góc trong hình***  - Yêu cầu HS quan sát các hình.  + Hỏi: Những hình cơ bản là hình nào?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Góc vuông bằng bao nhiêu độ?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Tổng các góc trong hình vuông bằng bao nhiêu độ?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Tổng các góc trong hình tam giác bằng bao nhiêu độ?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Nửa hình tròn bằng bao nhiêu độ?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Cả hình tròn bằng bao nhiêu độ?  - GV nhận xét.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Chuẩn bị tiết sau thực hành.  ------------- ***Tiết 2*** -------------  **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  **2. Kiểm tra bài cũ**  ***\* Khởi động:***  - Chia lớp thành các nhóm và lần lượt làm bài tập, trả lời câu hỏi và thực hành.  1. Yêu cầu HS quan sát SGK trang 52.  - Yêu cầu HS cho biết lệnh vẽ đi thẳng.  - GV nhận xét.  2. Yêu cầu HS cho biết lệnh quay các hướng.  - GV nhận xét.  **3. Thực hành (SGK trang 52 - 53)**  ***\* Tăng tốc:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 52.  + Yêu cầu HS mở Logo.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS vẽ hình tam giác.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS vẽ hình vuông.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  - GV nhận xét.  ***\* Về đích:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 53.  + Yêu cầu HS vẽ hình 2.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS vẽ hình 3.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS vẽ hình 4.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS đóng Logo và tắt máy.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  - GV nhận xét.  **\* *Đọc thêm:***  - Yêu cầu HS đọc phần Đọc thêm SGK trang 53.  - GV giải thích và liên hệ thực tế.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Học bài và đọc trước bài mới:  *Các lệnh vẽ đường tròn* | - HS trật tự.  - Lớp trưởng báo cáo sĩ số.  + Bút vẽ (Rùa) và ngăn gõ lệnh.  - HS lắng nghe.  + FD - Forward.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Lệnh FD.  - HS lắng nghe.  + Forward.  - HS lắng nghe.  + Forward số bước hoặc FD số bước.  - HS lắng nghe.  + Forward 50 hoặc FD 50.  - HS lắng nghe.  + Không.  + Lệnh BK.  - HS lắng nghe.  + Back.  - HS lắng nghe.  + Back số bước hoặc BK số bước.  - HS lắng nghe.  + Lệnh RT.  - HS lắng nghe.  + Right.  - HS lắng nghe.  + Right số góc hoặc RT số góc.  - HS lắng nghe.  + Lệnh LT.  - HS lắng nghe.  + Left.  - HS lắng nghe.  + Left số góc hoặc LT số góc.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình.  + Hình tròn, vuông.  - HS lắng nghe.  + Bằng 90 độ.  - HS lắng nghe.  + Bằng 360 độ.  - HS lắng nghe.  + Bằng 180 độ.  - HS lắng nghe.  + Bằng 180 độ.  - HS lắng nghe.  + Bằng 360 độ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trật tự, yên lặng.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Lệnh Forward - FD.  - HS lắng nghe.  + Lệnh Right 90 - RT 90, Left 90 - LT 90.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + HS mở máy 🡪 mở Logo.  - HS sửa lỗi.  + HS nhập: FD 100 RT 120 FD 100 RT 120 FD 100.  - HS sửa lỗi.  + HS nhập: FD 100 RT 90 FD 100 RT 90 FD 100 RT 90 FD 100.  - HS sửa lỗi.  - HS xem SGK.  + HS vẽ hình vuông và nhập RT 90 FD 50 RT 90 FD 100 RT 90 FD 50 RT 90 FT 50 RT 90 FD 100.  + HS nhập: FD 50 RT 90 FD 100, LT 90 FD 50 RT 90 FD 50 RT 90 FD 50, LT 90 FD 100 RT 90 FD 50 RT 90 FD 100, LT 90 FD 50 RT 90 FD 50 RT 90 FD 50, LT 90 FD 100.  + FD 50 RT 90 FD 50, LT 90 FD 50 RT 90 FD 50, LT 90 FD 50 RT 90 FD 150, RT 90 FD 50 LT 90 FD 50, RT 90 FD 50 LT 90 FD 50 RT 90 FD 50 RT 90 FD 350.  + HS chọn x.  + HS tắt máy.  - HS đọc phần Đọc thêm.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**Tuần 13**

**Tiết 25 - 26**

**BÀI 13: CÁC LỆNH VẼ ĐƯỜNG TRÒN**

**(2 Tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

- Sử dụng phần mềm Logo để vẽ hình.

- Dùng lệnh và điều khiển bút vẽ để vẽ đường tròn trên giấy vẽ.

- Có thái độ học tập nghiêm túc, thích thú và tìm tòi trong học tập.

- Nắm được những tính năng ưu việt của máy tính trong việc lập trình cơ bản.

*\* HS hòa nhập:*

- Biết được tâm và bán kính của đường tròn.

- Thực hiện vẽ đường tròn bằng công thức và vẽ hình họa tiết từ đường tròn.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, sách tham khảo, ảnh minh họa và các đồ dùng hỗ trợ khác.

**2**. **Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở và bút ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG**  **CỦA HS** |
| **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  - Điểm danh: tổng số HS/số HS vắng, tên HS vắng.  **2. Kiểm tra bài cũ**  *Câu 1:*Trước khi di chuyển rùa, muốn rùa không vẽ nữa thì phải làm sao? Lệnh đó là gì?  - GV nhận xét.  *Câu 2:*Để vẽ hình tam giác thì rùa quay góc bao nhiêu độ? Quy tắc tính là gì?  - GV nhận xét.  **3. Giới thiệu bài mới**  *- Đặt vấn đề:* Khi vẽ hình từng bước chúng ta phải thực hiện nhiều thao tác, vì vậy hôm nay chúng ta sẽ dùng công thức Circle để vẽ đường tròn.  ***\* Hoạt động 1: Đường tròn***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 54.  + Hỏi: Nhắc tới đường tròn thì cần lưu ý những vấn đề gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Tâm của đường tròn nằm ở đâu?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Tâm của đường tròn thường được ký hiệu là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Từ tâm O vẽ đường thẳng tới đường tròn thì OB được gọi là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Từ OB vẽ thêm đường thẳng tới đường tròn thì AB được gọi là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Để vẽ đường tròn cần dùng công cụ gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Để vẽ đường tròn chính xác cần xác định được chỉ số gì?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 2: Lệnh vẽ đường tròn***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 54.  + Hỏi: Quan sát hai đường tròn có đặc điểm gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Có mấy cách vẽ đường tròn?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Để vẽ đường tròn có bút vẽ ngay tâm thì dùng lệnh gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Để vẽ đường tròn có bút vẽ trên đường tròn thì dùng lệnh gì?  - GV nhận xét.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Chuẩn bị tiết sau thực hành.  ------------- ***Tiết 2*** -------------  **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  **2. Kiểm tra bài cũ**  ***\* Khởi động:***  - Chia lớp thành các nhóm và lần lượt làm bài tập, trả lời câu hỏi.  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 55.  - Yêu cầu HS đọc câu hỏi và mỗi nhóm chọn đáp án đúng nhất.  Câu 1: C  Câu 2: B  Câu 3: C  - GV nhận xét.  **3. Thực hành (SGK trang 55 - 56)**  ***\* Tăng tốc:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 55.  + Yêu cầu HS mở Logo.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS vẽ hình 1.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS vẽ hình 2.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS vẽ hình 3.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS vẽ hình 4.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  - GV nhận xét.  ***\* Về đích:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 56.  + Yêu cầu HS vẽ hình 1.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS vẽ hình 2.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS vẽ hình 3.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS vẽ hình 4.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS tắt máy.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  - GV nhận xét.  **\* *Đọc thêm:***  - Yêu cầu HS đọc phần Đọc thêm SGK trang 57.  - GV giải thích và liên hệ thực tế.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Học bài và đọc trước bài mới:  *Các lệnh vẽ đường bầu dục* | - HS trật tự.  - Lớp trưởng báo cáo sĩ số.  + Nhấc bút, lệnh PU  - Pen Up.  - HS lắng nghe.  + Quay góc 120 độ, quy tắc: 360/3.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Tâm và bán kính.  - HS lắng nghe.  + Giữa đường tròn.  - HS lắng nghe.  + Tâm O.  - HS lắng nghe.  + Bán kính.  - HS lắng nghe.  + Đường kính.  - HS lắng nghe.  + Compa.  - HS lắng nghe.  + Chiều dài bán kính.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Bút vẽ ở tâm và trên đường tròn.  - HS lắng nghe.  + Có hai cách.  - HS lắng nghe.  +Lệnh CIRCLE số bk  - HS lắng nghe.  + Lệnh CIRCLE2 số bk  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trật tự, yên lặng.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Câu 1: C  + Câu 2: B  + Câu 3: C  - HS xem SGK.  + HS mở máy 🡪 mở Logo.  + Circle 50, 60, 70, 80, 90, 100.  + Circle 50, lặp lại 6 lần pu rt 90 fd 10 pd Circle 50.  + Circle2 50, lặp lại 3 lần rt 90 Circle2 50.  + Circle2 50 rt 180 Circle2 50 pu fd 100 pd Circle2 50 rt 180 Circle2 50.  - HS xem SGK.  + Circle2 50, lặp lại 8 lần rt 45 Circle2 50.  + Circle2 50, lặp lại 15 lần rt 24 Circle2 50.  + Circle 50 bk 50 fd 100 bk 50 rt 90 bk 50 fd 100.  + lt 90 circle2 40, lt 180 circle2 100, lt 90 pu fd 50, pd circle2 10 rt 180 circle2 10, pu fd 20, pd fd 15, pu fd 45 pd repeat 8 [circle 5 pu fd 20 pd]  + HS đóng Logo và tắt máy.  - HS lắng nghe.  - HS đọc phần Đọc thêm.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**Tuần 14**

**Tiết 27 - 28**

**BÀI 14: CÁC LỆNH VẼ ĐƯỜNG BẦU DỤC**

**(2 Tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

- Sử dụng phần mềm Logo để vẽ hình.

- Dùng lệnh và điều khiển bút vẽ để vẽ hình bầu dục trên giấy vẽ.

- Có thái độ học tập nghiêm túc, thích thú và tìm tòi trong học tập.

- Nắm được những tính năng ưu việt của máy tính trong việc lập trình cơ bản.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, sách tham khảo, ảnh minh họa và các đồ dùng hỗ trợ khác.

**2**. **Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở và bút ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG**  **CỦA HS** |
| **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  - Điểm danh: tổng số HS/số HS vắng, tên HS vắng.  **2. Kiểm tra bài cũ**  *Câu 1:* Có mấy cách vẽ đường tròn? Kể ra?  - GV nhận xét.  *Câu 2:*Nêu công thức vẽ đường tròn có bán kính 75 và bút vẽ trên đường tròn?  - GV nhận xét.  **3. Giới thiệu bài mới**  *- Đặt vấn đề:* Tương tự như đường tròn hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu cách dùng công thức để vẽ đường bầu dục và các hình họa tiết.  ***\* Hoạt động 1: Đưòng bầu dục***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 57.  + Hỏi: Cách xác định tâm của đường bầu dục?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Bán kính của đường bầu dục được xác định thế nào?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Khi nào bán kính ngang lớn hơn?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Khi nào bán kính đứng lớn hơn?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Khi vẽ đường bầu dục cần lưu ý các chỉ số nào?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 2: Lệnh vẽ đường bầu dục***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 57-58.  + Hỏi: Quan sát hai đường bầu dục có đặc điểm gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Có mấy cách vẽ đường bầu dục?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Để vẽ đường bầu dục có bút vẽ ngay tâm thì dùng lệnh gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Để vẽ đường bầu dục có bút vẽ trên đường bầu dục thì dùng lệnh gì?  - GV nhận xét.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Chuẩn bị tiết sau thực hành.  ------------- ***Tiết 2*** -------------  **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  **2. Kiểm tra bài cũ**  ***\* Khởi động:***  - Chia lớp thành các nhóm và lần lượt làm bài tập, trả lời câu hỏi.  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 58-59.  - Yêu cầu HS đọc câu hỏi và mỗi nhóm chọn đáp án đúng nhất.  Câu 1: B  Câu 2: C  - GV nhận xét.  **3. Thực hành (SGK trang 59 - 60)**  ***\* Tăng tốc:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 59.  + Yêu cầu HS mở Logo.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS vẽ hình 1.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS vẽ hình 2.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS vẽ hình 3.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS vẽ hình 4.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  - GV nhận xét.  ***\* Về đích:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 60.  + Yêu cầu HS vẽ hình 1.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS vẽ hình 2.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS vẽ hình 3.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS tắt máy.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  - GV nhận xét.  **\* *Đọc thêm:***  - Yêu cầu HS đọc phần Đọc thêm SGK trang 60.  - GV giải thích và liên hệ thực tế.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Học bài và đọc trước bài mới:  *Đổi màu vẽ* | - HS trật tự.  - Lớp trưởng báo cáo sĩ số.  + Có 2 cách: bút vẽ ở tâm và trên đường tròn.  - HS lắng nghe.  + Circle2 75.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Tâm O ở giữa.  - HS lắng nghe.  + Bán kính ngang và bán kính đứng.  - HS lắng nghe.  + ĐBD nằm ngang  - HS lắng nghe.  + Khi ĐBD đứng.  - HS lắng nghe.  + Số BK ngang và đứng.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Bút vẽ ở tâm và trên ĐBD.  - HS lắng nghe.  + Có 2 cách.  - HS lắng nghe.  + Ellipse số BK ngang số BK đứng.  - HS lắng nghe.  + Ellipse số BK đứng số BK ngang.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trật tự, yên lặng.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Câu 1: B  + Câu 2: C  - HS xem SGK.  + HS mở máy 🡪 mở Logo.  + Ellipse 150 75, Lặp lại 3 lần (pu fd 10 pd, Ellipse 150 75).  + Ellipse 150 75, Lặp lại 5 lần (pu rt 90 fd 10 lt 90 pd, Ellipse 150 75).  + Ellipse 150 75, rt 90, Ellipse 150 75.  + Ellipse2 150 75, Lặp lại 3 lần (pu lt 90 fd 10 rt 90 bk 10 pd, Ellipse2 150 75).  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Ellipse 150 75, Lặp lại 2 lần (rt 120 Ellipse 150 75).  + Ellipse 150 75 Ellipse2 150 75 rt 180 Ellipse2 150 75.  + Ellipse2 150 75, Lặp lại 5 lần (rt 60 Ellipse2 150 75).  + HS đóng Logo và tắt máy.  - HS lắng nghe.  - HS đọc phần Đọc thêm.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**Tuần 15**

**Tiết 29 - 30**

**BÀI 15: ĐỔI MÀU VẼ**

**(2 Tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

- Sử dụng phần mềm Logo để vẽ hình.

- Có thái độ học tập nghiêm túc, thích thú và tìm tòi trong học tập.

- Dùng lệnh để thay đổi màu nền, màu đường vẽ và kích cỡ đường nét vẽ.

- Nắm được những tính năng ưu việt của máy tính trong việc lập trình cơ bản.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, sách tham khảo, ảnh minh họa và các đồ dùng hỗ trợ khác.

**2**. **Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở và bút ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG**  **CỦA HS** |
| **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  - Điểm danh: tổng số HS/số HS vắng, tên HS vắng.  **2. Kiểm tra bài cũ**  *Câu 1:*Nêu công thức vẽ đường bầu dục?  - GV nhận xét.  *Câu 2:*Công thức Ellipse2 200 100 có nghĩa là gì?  - GV nhận xét.  **3. Giới thiệu bài mới**  *- Đặt vấn đề:* Để hình vẽ sinh động hơn chúng ta có thể đổi màu vẽ và màu nền bằng các lệnh.  ***\* Hoạt động 1: Màu bút vẽ***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 61.  + Hỏi: Các màu cơ bản thường dùng là màu gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Trong Logo có mấy màu cơ bản?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Công thức đổi màu bút vẽ là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: PC là viết tắt của từ nào?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Setpc 2, 6 là màu gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Dùng màu trắng để vẽ được không?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 2: Màu nền***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 61.  + Hỏi: Trong Logo có mấy màu nền cơ bản?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Công thức đổi màu nền là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: SC là viết tắt của từ nào?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Số hiệu màu nền có mấy số?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Màu hồng, xanh lá có số hiệu gì?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 3: Kích cỡ nét vẽ***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 62.  + Hỏi: Có thể vẽ nét dày hơn được không?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Nêu các bước chọn độ dày nét vẽ?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Có mấy kiểu độ dày nét vẽ?  - GV nhận xét.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Chuẩn bị tiết sau thực hành.  ------------- ***Tiết 2*** -------------  **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  **2. Kiểm tra bài cũ**  ***\* Khởi động:***  - Chia lớp thành các nhóm và lần lượt làm bài tập, trả lời câu hỏi.  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 62.  - Yêu cầu HS đọc câu hỏi và mỗi nhóm chọn đáp án đúng nhất.  Câu 1: C. PenColor và ScreenColor.  Câu 2: B. Menu Set/PenSize.  - GV nhận xét.  **3. Thực hành (SGK trang 62 - 63)**  ***\* Tăng tốc:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 62.  + Yêu cầu HS mở Logo.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS vẽ hình 1.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS nhấc bút.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS vẽ hình 2.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  - GV nhận xét.  ***\* Về đích:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 63.  + Yêu cầu HS vẽ hình 1.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS nhấc bút.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS vẽ hình 2.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  - GV nhận xét.  **\* *Đọc thêm:***  - Yêu cầu HS đọc phần Đọc thêm SGK trang 63.  - GV giải thích và liên hệ thực tế.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Học bài và đọc trước bài mới:  *Cấu trúc lệnh lặp* | - HS trật tự.  - Lớp trưởng báo cáo sĩ số.  + Ellipse\_bán kính ngang\_bán kính đứng.  - HS lắng nghe.  + Rùa trên đường ellipse có bk đứng 200 và bk ngang 100.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Màu xanh, đỏ,...  - HS lắng nghe.  + Có 8 màu.  - HS lắng nghe.  + SetPC số hiệu màu.  - HS lắng nghe.  + Pen Color.  - HS lắng nghe.  + Màu xanh lá, vàng.  - HS lắng nghe.  + Sẽ không thấy.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Có 6 màu.  - HS lắng nghe.  + SetSC số màu.  - HS lắng nghe.  + Screen Color.  - HS lắng nghe.  + Có 9 số.  - HS lắng nghe.  + [255 000 255], [000 255 000]  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Được.  - HS lắng nghe.  + Chọn Set🡪Pen size 🡪chọn mẫu🡪OK.  - HS lắng nghe.  + Có 8 kiểu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trật tự, yên lặng.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Câu 1: C  + Câu 2: B  - HS xem SGK.  + HS mở máy 🡪 mở Logo.  + Setpc4 Circle 50  Pu rt 90 fd 10 pd  Setpc1 Circle 50  Pu rt 90 fd 10 pd  Setpc5 Circle 50  Pu rt 90 fd 10 pd  Setpc2 Circle 50  Pu rt 90 fd 10 pd  Setpc3 Circle 50  Pu rt 90 fd 10 pd  Setpc6 Circle 50.  + Nhập Pu, di chuyển rùa và hạ bút Pd.  + Setpc1 Circle 100.  Setpc2 Ellipse 100 85  Setpc3 Ellipse 100 60  Setpc4 Ellipse 100 45  Setpc5 Ellipse 100 30  Setpc6 Ellipse 100 15  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Setpc4 Ellipse2 50 25, rt 180 Ellipse2 50 25, Setpc5 Ellipse2 100 50,rt 180 Ellipse2 100 50, Setpc1 Ellipse2 150 75, rt 180 Ellipse2 150 75.  + Nhập Pu, di chuyển rùa và hạ bút Pd.  + Setpc1 fd 200 rt 144  Setpc2 fd 200 rt 144  Setpc3 fd 200 rt 144  Setpc4 fd 200 rt 144  Setpc5 fd 200.  - HS lắng nghe.  - HS đọc phần Đọc thêm.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**Tuần 16**

**Tiết 31 - 32**

**BÀI 16: CẤU TRÚC LỆNH LẶP**

**(2 Tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

- Sử dụng phần mềm Logo để vẽ hình.

- Có thái độ học tập nghiêm túc, thích thú và tìm tòi trong học tập.

- Thực hiện sự lặp lại số lần nhất định bằng những câu lệnh ngắn gọn.

- Nắm được những tính năng ưu việt của máy tính trong việc lập trình cơ bản.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, sách tham khảo, ảnh minh họa và các đồ dùng hỗ trợ khác.

**2**. **Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở và bút ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG**  **CỦA HS** |
| **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  - Điểm danh: tổng số HS/số HS vắng, tên HS vắng.  **2. Kiểm tra bài cũ**  *Câu 1:*Để nét vẽ màu đỏ phải đặt màu thế nào?  - GV nhận xét.  *Câu 2:*Lệnh SetSc [000 255 255] có nghĩa là gì?  - GV nhận xét.  **3. Giới thiệu bài mới**  *- Đặt vấn đề:* Khi vẽ hình có những lệnh giống nhau lặp lại nhiều lần thì chúng ta có thể dùng lệnh lặp Repeat để vẽ hình nhanh gọn hơn.  ***\* Hoạt động 1: Lệnh lặp Repeat***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 64.  + Hỏi: Có thể vẽ hình bằng một hàng lệnh được không?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Để vẽ hình bằng các lệnh ngắn gọn thì dùng lệnh gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Khi nào có thể dùng lệnh lặp Repeat?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 2:***  ***Cấu trúc lệnh lặp Repeat***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 64.  + Hỏi: Cấu trúc lệnh lặp Repeat có mấy phần?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Trong các hình đã vẽ, hình nào có thể dùng lệnh lặp Repeat?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Để vẽ hình vuông thì dùng lệnh lặp Repeat thế nào?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Dùng lệnh lặp Repeat để vẽ hình tam giác?  - GV nhận xét.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Chuẩn bị tiết sau thực hành.  ------------- ***Tiết 2*** -------------  **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  **2. Kiểm tra bài cũ**  ***\* Khởi động:***  - Chia lớp thành các nhóm và lần lượt làm bài tập, trả lời câu hỏi.  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 64-65.  - Yêu cầu HS đọc câu hỏi và mỗi nhóm chọn đáp án đúng nhất.  - GV nhận xét.  Câu 1: D. Repeat 3[fd 150 rt 120]  Câu 2: D. Hình bát giác.  **3. Thực hành (SGK trang 65 - 66)**  ***\* Tăng tốc:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 65.  1. Yêu cầu HS mở Logo.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS đặt màu vẽ tam giác cân.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS di chuyển rùa.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  2. Yêu cầu HS dùng lệnh lặp Repeat.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  - GV nhận xét.  ***\* Về đích:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 66.  + Yêu cầu HS di chuyển rùa và đổi màu.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS vẽ hình 1.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS di chuyển rùa và đổi màu.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS vẽ hình 2.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  - GV nhận xét.  **\* *Đọc thêm:***  - Yêu cầu HS đọc phần Đọc thêm SGK trang 66.  - GV giải thích và liên hệ thực tế.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Học bài và đọc trước bài mới:  *Gõ chữ trong Logo* | - HS trật tự.  - Lớp trưởng báo cáo sĩ số.  + SetPc 4.  - HS lắng nghe.  + Màu nền là xanh da trời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Được.  - HS lắng nghe.  + Lệnh lặp Repeat.  - HS lắng nghe.  + Khi các lệnh giống nhau lặp lại.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Có ba phần.  - HS lắng nghe.  + Hình vuông, tam giác.  + Repeat 4[fd 100 rt 90]  - HS lắng nghe.  + Repeat 3[fd 100 rt 120]  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trật tự, yên lặng.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  Câu 1: D. Repeat 3[fd 150 rt 120]  Câu 2: D. Hình bát giác.  - HS xem SGK 65.  + HS mở máy 🡪 mở Logo.  + SETPC 1  FD 150 RT 50 FD 150 RT 155 FD 272.  + Nhập Pu, di chuyển rùa và hạ bút Pd.  + REPEAT 6[FD 150 RT 50 FD 150 RT 155 FD 272 RT 215]  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Nhập Pu, di chuyển rùa và hạ bút Pd.  SETPC 2.  + REPEAT 5[FD 100 RT 144]  + Nhập Pu, di chuyển rùa và hạ bút Pd.  SETPC 6.  + CIRCLE 50 REPEAT 12[PU FD 50 PD FD 20 PU BK 70 PD RT 30]  - HS đọc phần Đọc thêm.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**Tuần 17**

**Tiết 33 - 34**

**BÀI 17: GÕ CHỮ TRONG LOGO**

**(2 Tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

- Sử dụng phần mềm Logo để xuất văn bản ra giấy vẽ.

- Có thái độ học tập nghiêm túc, thích thú và tìm tòi trong học tập.

- Nắm được những tính năng ưu việt của máy tính trong việc lập trình cơ bản.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, sách tham khảo, ảnh minh họa và các đồ dùng hỗ trợ khác.

**2**. **Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở và bút ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG**  **CỦA HS** |
| **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  - Điểm danh: tổng số HS/số HS vắng, tên HS vắng.  **2. Kiểm tra bài cũ**  *Câu 1:*Nêu cấu trúc của lệnh lặp Repeat?  - GV nhận xét.  *Câu 2:*Để vẽ hình lục giác thì dùng lệnh lặp Repeat thế nào?  - GV nhận xét.  **3. Giới thiệu bài mới**  *- Đặt vấn đề:* Ngoài định dạng màu sắc chúng ta còn có thể gõ chữ trong Logo với lệnh Label.  ***\* Hoạt động 1: Gõ chữ với Label***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 67.  + Hỏi: Để gõ chữ trong Logo thì dùng lệnh gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Cấu trúc của lệnh Label là gì?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Làm sao để hiển thị hàng chữ ngang?  - GV nhận xét.  + Hỏi: Có thể đặt lệnh Label trong lệnh lặp Repeat được không?  - GV nhận xét.  ***\* Hoạt động 2: Khởi động***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 67.  + Yêu cầu HS đọc câu hỏi và chọn đáp án đúng nhất.  - GV nhận xét.  Câu 1: D. Label [Microsoft]  Câu 2: A. Repeat 8[Label [vòng tròn] left 45]  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Chuẩn bị tiết sau thực hành.  ------------- ***Tiết 2*** -------------  **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  **2. Kiểm tra bài cũ**  Câu 1: Khi viết chữ trong Logo cần lưu ý điều gì?  - GV nhận xét.  Câu 2: Lệnh Label MSW Logo sẽ xuất văn bản ra giấy vẽ thế nào?  - GV nhận xét.  **3. Thực hành (SGK trang 68)**  ***\* Tăng tốc:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 68.  + Yêu cầu HS mở Logo.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS viết dòng chữ 1.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS nhấc bút, viết dòng chữ 2.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS nhấc bút, viết dòng chữ 3.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  - GV nhận xét.  ***\* Về đích:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 68.  + Yêu cầu HS nhấc bút và viết các dòng chữ.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS nhấc bút và vẽ khung.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  - GV nhận xét.  **\* *Đọc thêm:***  - Yêu cầu HS đọc phần Đọc thêm SGK trang 68.  - GV giải thích và liên hệ thực tế.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Học bài và đọc trước bài mới:  *Kiểm tra định kỳ cuối kỳ I* | - HS trật tự.  - Lớp trưởng báo cáo sĩ số.  + Repeat số lần lặp [các lệnh lặp]  - HS lắng nghe.  + Repeat 6[fd 100 rt 60]  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + Lệnh Label.  - HS lắng nghe.  + Label [văn bản]  - HS lắng nghe.  + Rùa quay phải.  - HS lắng nghe.  + Được.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  Câu 1: D. Label [Microsoft]  Câu 2: A. Repeat 8[Label [vòng tròn] left 45]  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trật tự, yên lặng.  + Không bỏ dấu.  - HS lắng nghe.  + Không được vì không có dấu [ ]  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + HS mở máy 🡪 mở Logo.  + Label [Tin hoc that don gian]  + Nhấc bút PU, di chuyển rùa, hạ bút PD. Label [Lenh xuat van ban ra man hinh la lenh Label]  + Nhấc bút PU, di chuyển rùa, hạ bút PD. Label [Van ban can dat trong dau ngoac vuong [van ban]]  - HS xem SGK.  + Nhấc bút PU, di chuyển rùa, hạ bút PD. Dùng lệnh Label để viết các dòng chữ.  + Nhấc bút PU, di chuyển rùa, hạ bút PD. SETPC 4, FD 200 RT 90 FD 400 RT 90 FD 200 RT 90 FD 400.  - HS đọc phần Đọc thêm.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**Tuần 18**

**Tiết 35 - 36**

**BÀI 18: KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI KỲ I**

**(2 Tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

- Tự đánh giá kết quả học tập sau một học kỳ.

- Củng cố lại kiến thức về thư điện tử, mạng xã hội,…

- Có thái độ học tập nghiêm túc, thích thú và tìm tòi trong học tập.

- Nắm được những tính năng ưu việt của máy tính trong việc lập trình cơ bản.

- Tự đánh giá kỹ năng sử dụng các công cụ của phần mềm Logo và cách trình bày.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Giáo án, SGK, sách tham khảo, ảnh minh họa và các đồ dùng hỗ trợ khác.

**2**. **Học sinh**

- Sách giáo khoa, vở và bút ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG**  **CỦA HS** |
| **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  - Điểm danh: tổng số HS/số HS vắng, tên HS vắng.  **2. Kiểm tra bài cũ**  *Câu 1:*Để viết chữ trong Logo thì dùng lệnh gì?  - GV nhận xét.  *Câu 2:*Viết câu lệnh để viết chữ: Vẽ hình trong Logo?  - GV nhận xét.  **3. Bài tập**  *- Đặt vấn đề:* Để củng cố lại kiến thức của hai chủ đề hôm nay chúng ta sẽ nhắc lại các kiến thức về thư điện tử, mạng xã hội và cách vẽ hình, trình bày trong Logo  ***\* Phần Trắc nghiệm***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 69.  - Chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm làm 5 câu bài tập và trình bày đáp án.  - GV nhận xét.  Câu 1: B. [thu@dientu@gmail.com](mailto:thu@dientu@gmail.com)  Câu 2: B. Copy đường link và gửi đường link cho bạn.  Câu 3: A. Đĩa quang CD hoặc DVD.  Câu 4: D. Nhiễm Adware.  Câu 5: Một số tác hại:  - Lãng phí thời gian.  - Dễ bị ảnh hưởng xấu, sai chính tả.  - Thiếu thực tế, ít giao tiếp trực tiếp.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Chuẩn bị tiết sau thực hành.  ------------- ***Tiết 2*** -------------  **1. Ổn định lớp**  - Ổn định lớp về trật tự, chỗ ngồi.  **2. Kiểm tra bài cũ**  Câu 1: Nêu các lệnh vẽ đường tròn có bán kính 100?  - GV nhận xét.  Câu 2: Nêu các lệnh vẽ đường bầu dục có bán kính 100 và 50?  - GV nhận xét.  **3. Thực hành (SGK trang 70)**  ***\* Phần thực hành:***  - Yêu cầu HS quan sát SGK trang 70.  + Yêu cầu HS mở Logo.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS dùng Repeat vẽ đường bầu dục.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS đổi màu.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS vẽ các đường tròn.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  + Yêu cầu HS nhấc bút và viết chữ.  - Yêu cầu HS nhắc nhở và nhận xét bạn.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hành.  - GV nhận xét.  **4. Củng cố**  - GV đánh giá ý thức học tập của HS.  - GV nhận xét bài và động viên chung.  **5. Dặn dò**  - GV hệ thống lại kiến thức bài học.  - Học bài và đọc trước bài mới:  *Microsoft Office Picture Manager* | - HS trật tự.  - Lớp trưởng báo cáo sĩ số.  + Lệnh Label.  - HS lắng nghe.  + Label [Vẽ hình trong Logo]  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  - HS làm bài tập.  - HS lắng nghe.  Câu 1: B  Câu 2: B  Câu 3: A  Câu 4: D  Câu 5: Một số tác hại:  - Lãng phí thời gian.  - Dễ bị ảnh hưởng xấu, sai chính tả.  - Thiếu thực tế, ít giao tiếp trực tiếp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trật tự, yên lặng.  + CIRCLE 100, CIRCLE2 100  - HS lắng nghe.  + ELLIPSE 100 50, ELLIPSE2 100 50,  - HS lắng nghe.  - HS xem SGK.  + HS mở máy 🡪 mở Logo.  + Repeat 3[Ellipse 100 50]  + SetPc 1 (chọn từ 1 tới 5)  + Circle 100, Circle 150.  + Pu bk 250 rt 90 Pd.  Label [hinh SGK 70]  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |